

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025

#### I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

2. Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Quyết định 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 188/KH-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

4. Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

5. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 (gọi tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh ;

6. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ;

7. Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025;

8. Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025;

9. Kế hoạch 202/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 155/TTr-QUN1 ngày 11/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

1.1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Chương trình, Kế hoạch khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh có liên quan đến thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời, là căn cứ để các sở, ban, ngành và các địa phương thuộc tỉnh, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Xác định rõ việc thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt phải gắn liền, thực hiện đồng thời và song song với quá trình thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và các Chương trình, Kế hoạch khác của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

### **2. Yêu cầu**

2.1. Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh phù hợp với chủ trương, định hướng, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng và mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

2.2. Xác định nhiệm vụ cụ thể, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; trong đó, các nhiệm vụ phải đảm bảo tính định lượng (có thể kiểm đếm, đánh giá tiến độ thực hiện) nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

2.3. Đảm bảo sự nhất quán, đồng bộ, liên thông với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nhất là Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và các Chương trình, Kế hoạch khác của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

**1.1.** Tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt.

**1.2.** Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân.

**1.3.** Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng và hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước, minh bạch hóa các giao dịch thanh toán trong nền kinh tế, góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

**1.4.** Góp phần thực hiện các mục tiêu xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã đề ra.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Mục tiêu đến cuối năm 2025:**

- a) Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%.
- b) Từ 90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- c) Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ thanh toán của người dân; tăng số lượng điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ chức, cá nhân kinh doanh,.. lên trên 42.000 điểm;
- d) Mục tiêu tăng trưởng sử dụng phương tiện, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt:
  - Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt 20-25%/năm;
  - Tốc độ tăng trưởng bình quân qua kênh điện thoại di động về số lượng giao dịch đạt 60-80%/năm và giá trị giao dịch đạt 80-100%/năm;
  - Tốc độ tăng trưởng bình quân qua kênh Internet về số lượng giao dịch đạt 35-40%/năm; và giá trị giao dịch đạt 40-45%/năm;
  - Tỷ lệ cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt 50%.
- đ) Mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công:
  - Đối với dịch vụ thu ngân sách nhà nước: 99% số thu ngân sách nhà nước (thuế, phí và lệ phí,..) bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% số



Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể, ... kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai nộp ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể, ... kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; 100% hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng xuất khẩu, dự án đầu tư được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả theo phương thức điện tử; 30% giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện các thủ tục hành chính do cơ quan công an thực hiện (nộp phạt vi phạm hành chính, các loại phí và lệ phí làm thủ tục đăng ký phương tiện giao thông, ...).

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: 95% số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, ... thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 98% số tiền điện được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: 90% số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, ... thanh toán tiền nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 95% doanh số tiền nước được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- Đối với dịch vụ thanh toán học phí: 100% cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% số tiền học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh và cơ sở giáo dục trên địa bàn đô thị, 65% số tiền học phí của cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các trường đại học, cao đẳng triển khai thanh toán học phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

- Đối với dịch vụ thanh toán viện phí: 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn đô thị, các bệnh viện và Trung tâm y tế cấp huyện chấp nhận thanh toán viện phí, dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 80% số tiền viện phí tại các bệnh viện, 65% số tiền viện phí tại các Trung tâm y tế cấp huyện được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đối với dịch vụ hành chính công: 100% số tiền phí dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, 70% số tiền phí dịch vụ hành chính công cấp huyện được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đối với dịch vụ chi trả an sinh xã hội: 65% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị; 30% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn nông thôn được chi trả thông qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Dịch vụ Mobile – Money (Viettel Quảng Ninh đăng ký mục tiêu)

- Số tài khoản Mobile – Money: 800.000 tài khoản;

- Tỷ lệ số tài khoản Mobile – Money / Tổng số thuê bao di động: 80%;

g) VNPT chi nhánh Quảng Ninh:

- Cam kết hạ tầng viễn thông theo mục tiêu chuyển đổi số: Năm 2022 hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng cáp quang, trạm phát sóng di động theo yêu cầu của tỉnh.

- Số Tài khoản Mobile – Money: 435.000 tài khoản;

- Tỷ lệ số tài khoản Mobile – Money/ tổng số thuê bao di động: 100%

- Doanh số thanh toán qua Mobile – Money: 4.698 tỷ đồng.

**h) Mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt đối với các lĩnh vực khác:**

- 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm thủy sản và sản phẩm nông sản tỉnh Quảng Ninh tham gia các ứng dụng truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử chấp nhận thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch do Sở Du lịch và UBND các địa phương được phân cấp quản lý chấp nhận thanh toán giá dịch vụ bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- 100% Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể,... kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giao thông vận tải chấp nhận thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

**2.2. Giao chỉ tiêu cụ thể hằng năm cho các sở, ban, ngành và địa phương, cơ quan, đơn vị,.. thực hiện Kế hoạch này: (Có Phụ biểu số 01; Phụ biểu số 02 kèm theo).**

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Giải pháp**

**1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo và bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo,.. về thanh toán không dùng tiền mặt cho tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền. Đặc biệt, hướng tới nhóm đối tượng mục tiêu như người dân vùng sâu, vùng xa, nông thôn, hải đảo, người yếu thế trong xã hội, người chưa có tài khoản ngân hàng, học sinh, sinh viên, người tiêu dùng ít có cơ hội tiếp xúc công nghệ; Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể,..

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo,.. về thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp với vùng miền, phong tục tập quán, độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp; tâm lý và đặc điểm của khách du lịch.

- Việc tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo,.. về thanh toán không dùng tiền mặt là trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành trong tỉnh và các địa phương thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị.

- Gắn hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo,.. về thanh toán không dùng tiền mặt với Chuyển đổi số trong hoạt động Xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, hoá đơn điện tử và các nội dung Chuyển đổi số,.. của cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai công tác truyền thông, giáo dục về các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử đối với người sử dụng dịch vụ; phối hợp giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

### **1.2. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các cơ chế, chính sách về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt**

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực thanh toán, trong đó, chú trọng tuyên truyền, triển khai các chính sách mới về thanh toán và các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tham gia ý kiến, tham mưu, nghiên cứu xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế chính sách phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát của các sở, ban, ngành, UBND các địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn trong quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; kịp thời chấn chỉnh các đơn vị thực hiện chưa hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch.

- Thực hiện lồng ghép các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, nhất là Đề án chuyển đổi số toàn diện để gắn kết, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện.

### **1.3. Nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và có khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác; phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0**

#### **1.3.1. Hạ tầng thanh toán:**

- Đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (TCCUDVTT), trung gian thanh toán: nâng cấp, hiện đại hóa, quản lý vận hành tốt hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking), hệ thống thanh toán nội bộ đảm bảo kết nối, tích hợp với các hệ thống thanh toán quan trọng, hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức cung ứng dịch vụ công và các hệ thống khác; triển khai kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06.

- Đối với các đơn vị cung ứng dịch vụ, nhất là đơn vị cung ứng dịch vụ công: Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu để kết nối, chia sẻ thông tin với các TCCUDVTT, trung gian thanh toán phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đối với các doanh nghiệp viễn thông: Chú trọng đầu tư nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số toàn diện của tỉnh; bảo đảm hạ tầng kết nối phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ trung gian thanh toán: hạ tầng kết nối mạng internet, phủ sóng di động, internet cáp quang tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; hạ tầng nền tảng tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu và kết nối liên thông với các hệ thống khác; nền tảng công nghệ (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...) để nhận biết và xác thực khách hàng khi đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile – Money.



- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống định danh và xác thực điện tử, mở rộng việc ứng dụng hệ thống trong các giao dịch điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; chú trọng triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID đối với các lĩnh vực chuyển đổi số ưu tiên như tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử,...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội khác.

**1.3.2. Phát triển dịch vụ thanh toán hiện đại; mở rộng hệ thống tài khoản người dùng thanh toán không dùng tiền mặt gắn với hoạt động FINTECH.**

- Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng thành tựu của CMCN 4.0 đảm bảo an toàn, bảo mật mang lại sự thuận tiện và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng; phát triển các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động (như QR Code, mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc, ví điện tử, Mobile-Money...).

- Rà soát, bố trí, phát triển hợp lý và gia tăng chức năng, tiện ích trên các thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ (ATM, POS) với các hình thức phù hợp, hiệu quả đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường; Tiếp tục phát triển dịch vụ thẻ ngân hàng, cung ứng các dịch vụ gia tăng khác; tập trung triển khai hoàn thành chuyển đổi thẻ ngân hàng từ thẻ từ sang thẻ chip, đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán thẻ, gia tăng dịch vụ, tạo thuận lợi kết nối với các hệ thống thanh toán khác.

- Triển khai hoạt động đại lý ngân hàng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các giải pháp phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng dịch vụ và các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp với hành vi tiêu dùng tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa,... theo Kế hoạch 188/KH-UBND ngày ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, Định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Phát triển hệ thống tài khoản thanh toán điện tử góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là đối với lĩnh vực thương mại điện tử.

- Khuyến khích triển khai các hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá,... đối với khách hàng khi sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

- Khuyến khích hợp tác phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt giữa các tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại với doanh nghiệp viễn thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông triển khai các giải pháp/chiến lược cung ứng (miễn phí hoặc có điều kiện) thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính bảng,...) cho các đối tượng là người nghèo, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,... tạo điều kiện để người dân có tài khoản thuê bao di động được tiếp cận dịch vụ internet và dịch vụ Mobile - Money.

**1.4. Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong khu vực Chính phủ, dịch vụ hành chính công**

- Tiếp tục hoàn thiện kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của các TCCƯDVTT, trung gian thanh toán,... với hạ tầng của các cơ quan thuế, hải quan,

kho bạc để phục vụ yêu cầu phối hợp thu ngân sách nhà nước, tăng cường triển khai chi ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4; tăng cường kết nối giữa các TCCUDVTT, trung gian thanh toán với Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống một cửa điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thanh toán điện tử đối với các khoản phí và lệ phí, thanh toán tiền điện, tiền nước, học phí, viện phí.

- Đẩy mạnh triển khai kết nối và cung cấp dịch vụ công trên Công dịch vụ công Quốc gia; khuyến khích các trường học, bệnh viện, đơn vị cung cấp điện, nước, dịch vụ vệ sinh môi trường, viễn thông, bưu chính,... phối hợp với ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện,... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các giải pháp để hoàn thiện hạ tầng, cơ sở dữ liệu, thúc đẩy thanh toán điện tử trong các chương trình trợ cấp an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp,...

- Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh; tăng cường kết nối thanh toán không dùng tiền mặt đến các đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử.

### **1.5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thanh toán**

- Tăng cường cơ chế hợp tác, phối hợp, trao đổi thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, bảo vệ quyền lợi của khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán; đấu tranh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, phòng chống rửa tiền và các loại tội phạm mạng.

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật; ngăn ngừa rủi ro phát sinh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ.

- Đưa nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử, trung gian thanh toán, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả vào chương trình thanh tra, kiểm tra hằng năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh.

**2. Phân công nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị:** (Có Phụ biểu số 03 kèm theo).

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này, bao gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi, nguồn xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**



1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các địa phương và cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi thực hiện Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các địa phương trên địa bàn tỉnh căn cứ vào chủ trương Chuyển đổi số toàn diện của tỉnh, phân công tại Kế hoạch này và các chỉ đạo khác có liên quan của cấp có thẩm quyền, xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu đã giao, đồng thời thực hiện nghiêm các chế độ báo cáo, hội nghị và họp; thời gian gửi Kế hoạch cụ thể hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương (Kế hoạch năm 2022 gửi trước ngày 31/3/2022; Kế hoạch năm 2023 trở đi gửi trước ngày 20 tháng 12 của năm trước) về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh đảm bảo nội dung, thời gian theo yêu cầu.

### 3. Chế độ báo cáo định kỳ:

- Báo cáo định kỳ (quý I, II, III), gửi trước ngày 10 tháng đầu quý sau; Báo cáo quý IV và hằng năm, gửi trước ngày 05 tháng 12 hằng năm; Báo cáo tổng kết giai đoạn 2022-2025 gửi trước ngày 20/11/2025; Báo cáo đột xuất thực hiện theo chỉ đạo cụ thể của UBND tỉnh hoặc theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

- Nội dung báo cáo: Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, trước ngày 20/5/2022 có Văn bản hướng dẫn chi tiết các nội dung báo cáo gửi các sở, ban, ngành, UBND các địa phương và cơ quan, đơn vị

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đảm bảo về nội dung, thời gian theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định.

#### Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước VN (B/cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận TQ tỉnh, các Tổ chức CT-XH;
- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các hiệp hội, Liên minh HTX;
- V0, V1-3, TM, TH;
- Lưu: VT, TM2.

P02, CV 157

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Kháng